TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ	*Lạc Thủy, ngày 25 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Ngày 01/10/2018, chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tiến Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T (nay là Uỷ ban nhân dân thị trấn B), huyện L, tỉnh Hoà Bình. Trong suốt quá trình chung sống, hai anh chị luôn xảy ra bất đồng quan điểm, mặc dù cả hai bên đã cố gắng nhưng không thể hoà hợp. Hai anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, chị T và anh Đ đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa công nhận thuận tình ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị T và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị T và anh Đ có có 01 con chung: Lê Tiến Đ, sinh ngày 26/10/2019 . Hai anh chị thỏa thuận giao cháu Đại cho cho anh Lê Tiến Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đ chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị T, anh Đ thỏa thuận anh Đ nộp toàn bộ tạm ứng lệ phí, lệ phí tại Tòa án.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tiến Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Lê Tiến Đ, sinh ngày 26/10/2019 cho anh Lê Tiến Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành.

Chị T có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Đ chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: anh Lê Tiến Đ nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu số 0000240 ngày 11/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- UBND TT B;
- Chi cục THADS huyện Lạc Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương